

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **22/2018/HSST**

Ngày: 08 -02 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Dũng

Ông Trịnh Văn Đoan

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Sơn- Kiểm sát viên .

Ngày 08/02/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/TLST-HS ngày 23/01/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HS ngày 25/01/2018 đối với các bị cáo:

1.1 *Nguyễn Văn P*, sinh năm 1981 tại BP; Tên gọi khác: N; Nơi cư trú: tổ a, ấp b, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 14/11/2012 bị Chủ tịch UBND huyện H ra quyết định số 2241/QĐ-UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 18/9/2017 bị cáo chấp hành xong; Nhân thân: Ngày 08/6/2011 bị Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/11/2017 đến nay;

1.2 *Trần Việt D*, sinh năm 1978 tại S T; Tên gọi khác: B K Nơi cư trú: tổ n, ấp l, thị trấn C, huyện CT, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học

vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh Đ (đã chết) và bà Lê Thị Bé H1, sinh năm 1957; Bị cáo có vợ tên Trần Thị T, sinh năm 1984; Bị cáo có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/8/2002 bị TAND tỉnh B P xử phạt 7 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 23/6/2009 bị Chủ tịch UBND huyện C T, tỉnh Bình Phước ra quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/11/2017 đến nay;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ a, ấp b, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 05/11/2017 Trần Việt D điều khiển xe mô tô biển số 54X3- 7875 chở Nguyễn Văn P đi về phòng trọ của D theo hướng từ xã T, huyện H đi xã M, huyện CT, tỉnh Bình Phước mang theo phụ tùng để sửa xe. Khi đi ngang qua đoạn đường thuộc ấp b, xã T, huyện H, P nhìn thấy bên đường có 01 xe máy cày biển số 93LC- 0933, bên trái xe có 01 bình ắc quy của anh Nguyễn Tấn T đỗ trước cửa nhà không có ai trông coi nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để kiếm tiền tiêu xài. Phải nói với D “quay lại coi cái bình lấy được không, tao lấy” nên D điều khiển xe quay lại, khi cách xe máy cày khoảng 05m thì D dừng lại và ngồi cạnh giới, P đi đến nơi để xe máy cày rồi dùng tay phải giật 02 sợi dây điện nối 02 cực của bình ắc quy và mang bình ắc quy đi về phía D đang ngồi đợi. Khi P ra thì D tiếp tục điều khiển xe mô tô chở P chạy theo hướng về UBND xã TQ. Cùng lúc, anh Nguyễn Tấn T phát hiện nên đã cùng với anh T1 truy đuổi cùng với một số bà con đã bắt giữ.

Bản cáo trạng số 05/CTr-VKS ngày 22/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trần Việt D, Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Việt D, Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm h, p, g khoản 1 Điều 46, các Điều 20, 53, 33 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án tù 16 đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm p, g khoản 1 Điều 46, các Điều 20, 53, 33 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Việt D mức án tù 16 đến 18 tháng tù.

Bị cáo P, D không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

Bị cáo P: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo D.

Bị cáo D: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 05/11/2017 Trần Việt D điều khiển xe mô tô biển số 54X3- 7875 chở Nguyễn Văn P đi từ xã T, huyện H đến xã M T, huyện C T, tỉnh Bình Phước, khi đi ngang qua đoạn đường thuộc ấp b, xã T, huyện H, P nhìn thấy bên đường có xe máy cày biển số 93LC- 0933 đỗ trước cửa nhà không có ai trông coi trên xe thấy có 01 bình ắc quy nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. P nói D quay xe lại để trộm bình ắc quy trên xe máy cày thì D đồng ý và quay xe lại. Khi tới nơi, D ngồi ngoài trông cho P vào lấy bình ắc quy, lấy xong D tiếp tục điều khiển xe mô tô chở P chạy theo hướng về UBND xã T Q, huyện H. Do P và D biết mình đã bị phát hiện nên trên đường tẩu thoát P đã vứt bỏ lại bình ắc quy bên đường. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian và địa điểm nơi tài sản bị mất trộm và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 688/KL-HĐĐGTTTHS ngày 08/11/2017 của Hội đồng định giá kết luận:

01 bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai N100, loại 12V- 100 (AH) tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là: 2.042.500đ (hai triệu không trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm đồng). Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự; do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người đã thành niên, có khả năng lao động để phục vụ cho cuộc sống của mình nhưng bị cáo lại không muốn phải lao động vất vả mà vẫn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, các bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước để thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên cũng cần phân tích rõ vai trò để phân hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn P: bị cáo là người đề xướng, rủ rê bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo cũng là người trực tiếp lấy tài sản của người bị hại và bỏ chạy cho thấy vai trò của bị cáo P cao hơn so với bị cáo D.

Bị cáo Trần Việt D tham gia vụ án với tư cách là người giúp sức: Sau khi nghe bị cáo P rủ rê, D đã tiếp nhận ý chí và điều khiển xe chở P quay lại đến nơi có tài sản, D ngồi đợi cho P lấy tài sản và nhanh chóng chở P tẩu thoát .

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi, trả lại cho người bị hại nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo P phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Ngày 08/6/2011 bị cáo Phải bị Chủ tịch UBND huyện H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 08/6/2012 bị cáo đã chấp hành xong. Ngày 14/11/2012 bị cáo tiếp tục bị Chủ tịch UBND huyện H ra quyết định số 2241/QĐ-UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 18/9/2017 bị cáo chấp hành xong, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa tiền sự.

Đối với bị cáo D: Ngày 23/6/2009 bị chủ tịch UBND huyện C T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 04/7/2011 bị cáo chấp hành xong. Ngày 08/8/2002 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh B P xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 30/4/2007. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đương nhiên được xóa tiền sự tuy nhiên điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân không tốt, bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về vật chứng vụ án:

01 lưới cửa bằng sắt, màu trắng bạc; 01 mỗ lết màu trắng bạc dài 30cm hiệu Diamond China; 02 chìa khóa hiệu Norop forged; 01 chìa khóa hiệu Forged Sies China 13 một đầu tròn, một đầu vuông màu đen; 01 chìa khóa màu đen một đầu 16, một đầu 1 vuông; 01 chìa khóa màu trắng bạc hiệu Xeti USA Standatd một đầu tròn, một đầu vuông; 01 chìa khóa màu trắng bạc hiệu Xeti một đầu tròn, một đầu vuông 10 là tài sản hợp pháp của bị cáo P, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo P.

Đối với những vật chứng khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý xong theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bi bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P, Trần Việt D phạm: “Tội trộm cắp tài sản”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, g, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày 05/11/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Trần Việt D 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày 05/11/2017.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn P và Trần Việt D trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn P 01 lưỡi cưa bằng sắt, màu trắng bạc; 01 mảnh màu trắng bạc dài 30cm hiệu Diamond China; 02 chìa khóa hiệu Norop forged; 01 chìa khóa hiệu Forged Sies China 13 một đầu tròn, một đầu vuông màu đen; 01 chìa khóa màu đen một đầu 16, một đầu 1 vuông; 01 chìa khóa màu trắng bạc hiệu Xeti USA Standatd một đầu tròn, một đầu vuông; 01 chìa khóa màu trắng bạc hiệu Xeti một đầu tròn, một đầu vuông 10.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005542 ngày 06/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước).

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Các bị cáo Nguyễn Văn P, Trần Việt D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thành Liêm